

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Trung.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Thị Huỳnh N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phan Văn H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2018 và tại phiên tòa, chị Phan Thị Huỳnh N là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị N và anh Phan Văn H sống chung với nhau từ năm 2006 không tổ chức đám cưới. Đến năm 2009, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Cao Lãnh.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn để chăm sóc gia đình, gánh nặng kinh tế đều đổ lên chị N. Vợ chồng vì thế cũng thường xuyên cự cãi nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, chị N và anh H đã không còn sống chung hơn 02 năm. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 31/01/2008 và Phan Tuấn A, sinh ngày 29/8/2010. Hiện nay, chị N đang nuôi dưỡng Tuấn K, anh H đang nuôi dưỡng Tuấn A. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Phan Thị Huỳnh N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn và nuôi con, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ngày 04/4/2019, Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử là bà Hồ Thị Mai Hương và ông Phạm Phước Tâm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông Tâm và các hội thẩm dự khuyết theo quyết định xét xử gồm ông Trần Văn Bé Hai, ông Lê Thanh Tâm, bà Võ Thị Diệp bận công tác đột xuất nên hội thẩm thay thế là ông Lương Thanh Trung. Đương sự có mặt tại phiên tòa đồng ý với sự thay đổi Hội thẩm nhân dân nêu trên nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

[3] Anh Phan Văn H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung:

[4] Về hôn nhân: Theo chị N trình bày và căn cứ vào trích lục kết hôn thì chị và anh H chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào năm 2009. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, gánh nặng kinh tế đều đổ lên chị N. Vợ chồng vì thế cũng thường xuyên cự cãi nhau, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Do đó, chị N và anh H đã không còn sống chung hơn 02 năm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Về phía anh H là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhưng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của

mình về việc xin ly hôn của chị N. Điều này cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm đồng thời mâu thuẫn vợ chồng mà chị N trình bày là có thật, đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[5] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 31/01/2008 và Phan Tuấn A, sinh ngày 29/8/2010. Hiện nay, chị N đang nuôi dưỡng Tuấn K, anh H đang nuôi dưỡng Tuấn A. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được nuôi cả hai con. Xét thấy, cả hai con Tuấn K, Tuấn A đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Cũng như đã nêu trên, quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị N hoặc trường hợp giải quyết ly hôn thì anh H có yêu cầu về nuôi con như thế nào. Do đó, nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp nguyện vọng con chung, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Anh H không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Phan Văn H.

2. Về nuôi con: Chị Phan Thị Huỳnh N được tiếp tục nuôi hai con chung tên Phan Tuấn K, sinh ngày 31/01/2008 và Phan Tuấn A, sinh ngày 29/8/2010. Anh Phan Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006166, ngày 23/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương Thảo